TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuyễn

2. Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Thiện Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Sang E, sinh năm: 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp PĐ, xã PT, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: Ấp L, xã K, huyện TU, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm: 1989, có mặt.

Địa chỉ: ấp PĐ, xã PT, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: ấp P, xã P, huyện Gò, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-6-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Sang E trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Thanh T chung sống với nhau từ năm 2007.

Vợ chồng sống chung đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do công việc của anh không ổn định nên anh thường bị người nhà bên vợ chỉ trích, có nhiều lời nói xúc phạm nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 12-5-2008 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08-04-2010. Hiện cháu N đang sống với chị T, còn cháu Q sống chung với anh. Nay anh yêu cầu được nuôi cháu Q, đồng ý giao cháu N cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh và chị T đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-6-2017 và biên bản lấy lời khai ngày 10-7-2017, bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh E chung sống với nhau từ tháng 7/2007, có tìm hiểu nhau trước, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G năm 2007.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ chị được 01 năm thì vợ chồng về sống chung cha mẹ chồng tại ấp PĐ, xã Phước T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh E ham mê cờ bạc, đá gà, không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình vợ con. Chị và cha mẹ chị có khuyên nhưng anh E không thay đổi mà còn đánh chị. Đầu năm 2016, anh E bỏ nhà đi Bình Dương sinh sống còn chị dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không gặp nhau và cũng không ai có thiện chí để đoàn tụ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh E.

Về con chung: Chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và giao cháu Q cho anh E được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chung sống không có nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Còn những người tham gia tố tụng là anh E và chị T đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh E đối với chị T.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu về con chung của anh E và chị T. Giao anh E tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08-04-2010. Giao chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 12-5-2008. Anh E và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: Anh E chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh E có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh Sang E và chị Đỗ Thị Thanh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh E là do anh không có công việc làm ổn định nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Theo chị T thì cho rằng do anh E cờ bạc, không lo cho gia đình vợ con. Anh chị đều thừa nhận thường xuyên cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, cả hai anh chị đều thống nhất tự nguyện ly hôn, nhưng anh E có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh chị ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 12-5-2008 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08-04-2010. Hiện cháu Q đang sống với anh E. Còn cháu N sống với chị T. Anh E và chị T đều thống nhất giao anh E được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q; giao chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh E và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh chị thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu N và Q và phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Anh E và chị T thống nhất không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh Sang E đối với chị Đỗ Thị Thanh T. Anh E được ly hôn với chị T.

2. *Về nuôi con chung*: Anh E được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08-04-2010. Chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 12-5-2008. Anh E và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh E và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Anh E chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh E đã nộp theo biên lai thu số 0012233 ngày 13-6-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh E đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyển Trần Thị Thúy Nguyễn Thị An